

Số: 231/KH-THAD

Hưng Đạo, ngày 04 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
Năm học 2025-2026

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT, ngày 28/02/2014 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và giáo dục ngoài giờ chính khóa;

Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH, ngày 19/8/2019 của Bộ GD&ĐT về việc Hướng dẫn thực hiện nội dung hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 từ năm học 2020 - 2021;

Công văn 2345/BGDĐT- GDTH ngày 07 tháng 06 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học;

Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động tin học ở cấp tiểu học;

Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo chương trình GDPT 2018; Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và Tin học theo chương trình GDPT 2018;

Công văn số 3816/BGDĐT-GDTH ngày 31/7/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai dạy học các môn Ngoại ngữ theo chương trình GDPT 2018; Công văn số 3818/BGDĐT-GDTH ngày 31/7/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về

việc hướng dẫn tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1 cấp Tiểu học;

Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 08 tháng 8 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Công văn số 2269/QĐ-BGDĐT ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Thực hiện Quyết định số 3348/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2025 của UBND thành phố Hải Phòng về việc Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Công văn số 5954/SGDĐT-GDMN&GDTH ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025-2026;

Căn cứ tình hình, điều kiện thực tế của nhà trường, trường Tiểu học Anh Dũng xây dựng Kế hoạch giáo dục năm học 2025-2026 như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2025-2026

1. Bối cảnh xã hội

1.1. Thời cơ

Đảng và Nhà nước tiếp tục thể hiện quyết tâm chính trị mạnh mẽ trong việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, thể hiện qua việc triển khai thực hiện sâu rộng Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Hội nghị Trung ương 8 (khóa XI) và các chiến lược phát triển nhân lực giai đoạn mới.

Năm 2025 là năm thứ năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, giai đoạn tăng tốc để hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, trong đó có lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Đồng thời, đây cũng là thời điểm chuẩn bị cho Đại hội XIV, tạo tiền đề cho việc tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và toàn diện hơn trong giai đoạn tới. Đặc biệt, năm 2025 - Năm thực hiện các văn kiện quan trọng về cải cách hành chính, sắp xếp bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Sự kiện “Sắp xếp lại giang sơn” với việc thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp tại nhiều tỉnh, thành phố trong cả nước - trong đó có Hải Phòng - đã tạo ra chuyển biến rõ

nét trong tổ chức bộ máy, mở ra cơ hội tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước, trong đó có lĩnh vực giáo dục.

Tại địa phương, cấp ủy Đảng và chính quyền phường Hưng Đạo tiếp tục quan tâm, chỉ đạo sát sao đối với sự nghiệp giáo dục. Nghị quyết Đại hội I Đảng bộ phường Hưng Đạo nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã xác định rõ các mục tiêu trọng tâm: Duy trì và nâng cao chất lượng dạy học, đầu tư cơ sở vật chất - thiết bị dạy học, quan tâm tới giáo dục toàn diện, đặc biệt là bậc Tiểu học.

Trường Tiểu học Anh Dũng đã có nhiều năm triển khai hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018, với đội ngũ giáo viên có kinh nghiệm, tâm huyết, được tập huấn bài bản. Đây là cơ hội để nhà trường tiếp tục khẳng định vai trò, vị thế, chất lượng giáo dục trong giai đoạn mới.

Ngoài ra, phụ huynh học sinh ngày càng đồng thuận, tích cực phối hợp với nhà trường trong các hoạt động giáo dục và phong trào thi đua.

1.2. Thách thức

Bước vào kỷ nguyên vươn mình, đất nước đang đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng. Giáo dục vì thế đối mặt với yêu cầu ngày càng cao về chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chuyển đổi số và phát triển kinh tế tri thức.

Tuy nhiên, nguồn lực quốc gia dành cho giáo dục vẫn còn hạn chế; đầu tư ngân sách địa phương cho giáo dục tuy có tăng nhưng chưa đồng đều giữa các khu vực.

Chất lượng nguồn nhân lực tại một số địa phương còn thấp, gây khó khăn cho việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Nhiều gia đình học sinh có điều kiện kinh tế còn khó khăn, ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận cơ hội học tập, đặc biệt là trong các nội dung đổi mới như chuyển đổi số, kỹ năng mềm, STEM...

Sự chênh lệch chất lượng giáo dục giữa các nhóm dân cư và giữa các khu vực trên địa bàn phường vẫn là thách thức lớn. Khoảng cách giàu - nghèo, điều kiện sống không đồng đều, tiếp cận thiết bị công nghệ còn hạn chế... cũng là những rào cản trong quá trình đổi mới giáo dục.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2025-2026

2.1. Điểm mạnh của nhà trường

a. Truyền thống nhà trường:

Nhà trường có bề dày truyền thống dạy và học, chất lượng giáo dục luôn luôn đảm bảo, học sinh tích cực tham gia các cuộc thi năng khiếu và đạt giải cao. Năm học 2024-2025 và các năm học trước, nhà trường luôn đạt danh hiệu Tập thể

lao động Tiên tiến, là địa chỉ tin cậy của học sinh và phụ huynh trong và ngoài phường.

b. Cơ sở vật chất:

- Cơ sở vật chất nhà trường năm học 2025 - 2026 gồm 02 điểm trường với tổng diện tích 7255,2 m² bao gồm 06 dãy phòng học, có đủ 26 phòng học/26 lớp để đảm bảo tổ chức cho 100% học sinh học 2 buổi/ngày (trong đó có 02 phòng học tạm).

- Các phòng học có đủ trang thiết bị dạy học tối thiểu; đủ ánh sáng, bàn ghế, quạt mát, phương tiện dạy học: ti vi, máy tính có kết nối Internet. Điều kiện dạy và học đảm bảo, đáp ứng chương trình giáo dục, phù hợp với thực tế giáo dục của nhà trường, của địa phương.

- Cả hai điểm trường đều có nhà vệ sinh giáo viên/ học sinh, nam/nữ riêng, có hệ thống nước sạch đảm bảo.

- Phòng tin học có 20 bộ máy tính đảm bảo việc tổ chức dạy môn Tin học cho học sinh lớp 3,4,5 theo CTGDPT 2018; phòng thư viện có đủ số lượng đầu sách đảm bảo cho công tác giáo dục học sinh.

- Khối phòng hành chính quản trị: phòng Hiệu trưởng, phòng Phó Hiệu trưởng, văn phòng, phòng bảo vệ.

- Khối phụ trợ: gồm phòng họp, phòng y tế, nhà kho, khu để xe học sinh, khu vệ sinh học sinh.

- Khối phục vụ sinh hoạt: nhà bếp, kho bếp, nhà ăn có thể tổ chức ăn bán trú cho khoảng 450 học sinh.

- Nhà trường đang xây khu trường mới ở giai đoạn 1 với 2 dãy nhà 3 tầng gồm 30 phòng học.

c. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:

**** Kết quả nổi bật của đội ngũ giáo viên đạt được trong năm học 2024-2025:***

- 100% giáo viên tích cực dự giờ học tập chuyên môn.

- Chuyên đề chuyên môn:

+ Cấp Quận: 02 chuyên đề

+ Cấp Trường: 17 chuyên đề

+ Cấp tổ/khối: 98 chuyên đề

- Chuyên đề Đội: 01 chuyên đề cấp Quận, 01 chuyên đề cấp Thành phố đạt Xuất sắc.

- Giáo viên tham gia thi giáo viên giỏi cấp Trường: 30 GV đạt tỷ lệ 88,2%.

- Giáo viên thi viết chữ đẹp cấp Trường: 14 GV đạt tỷ lệ 41,2%.

- Tham gia thi giáo viên giỏi cấp Quận: 14/14 đ.c (đ.c: Thu Hòa, Huệ, Hằng,

D.Mai, Phúc, Huế, Hải, Dung, Liên, Ngân, Thảo, Thịnh, Hà. Trần Trang trong đó đ/c Hoà đạt giải Tam khoa).

- Giáo viên thi viết chữ đẹp cấp Quận: 02 đ/c đạt giải Nhì (đ.c Hà, Thịnh), 03 đ/c đạt giải Ba (đ.c D. Mai, Trần Xuân, P. Hương), 03 đ/c đạt giải Khuyến khích (đ.c Hoà, Liên, Hằng).

- Giáo viên tham gia viết Sáng kiến 18/18 được HĐTĐKH của quận công nhận đạt: (Đ/c: Linh, Trang, Hoà, Huệ, Huế, D. Mai, Hằng, Thu Hương, Hà Phương, Phúc, Hải, Dung, Liên, Hoàng, Thịnh, Thảo, Hà, Vân).

*** *Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên năm học 2025-2026:***

	Biên chế	Hợp đồng	Nữ	Thừa	Thiếu	Trình độ chuyên môn			Trình độ chính trị		Quản lý giáo dục	Quản lý cấp phòng
						CD	ĐH	Thạc sĩ	Trung cấp	Sơ cấp		
BGH	3	0	3			0	1	2	3	0	3	2
Giáo viên	40	1	40			0	40	1	3	33	0	0
GV-TPT	1	0	0			0	1	0	0	1	0	0
Nhân viên	2	0	2			0	2	0	0	2	0	0
Tổng	46	1	45	0	0	0	44	3	6	36	3	2

- Trình độ đào tạo giáo viên đạt chuẩn: 42/42 đạt 100%.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đều có phẩm chất đạo đức tốt, yêu nghề, tâm huyết với học sinh, nhiệt tình, có trách nhiệm, luôn cố gắng khắc phục mọi khó khăn quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ năm học.

- Cán bộ quản lý nhà trường công tác lâu năm có nhiều kinh nghiệm, biết tranh thủ sự chỉ đạo sát sao của lãnh đạo các cấp và tập hợp được các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường, tạo lập được sự phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng.

d. Học sinh:

*** *Kết quả năm học 2024-2025:***

**** *Kết quả các danh hiệu:***

- Học sinh Xuất sắc: 410 em đạt 58%
- Học sinh Tiêu biểu hoàn thành tốt: 56 em đạt 8%.
- Học sinh có thành tích đột xuất: 15 em đạt 2,1%
- Học sinh Cháu ngoan Bác Hồ: 538 em đạt 76,4%

**** *Đạt giải các cấp:***

- Học sinh thi Sơn ca cấp Quận: 01 đạt giải Ba.
- Cuộc thi vẽ tranh: 01 giải Nhất, 02 giải Nhì.
- Kể chuyện sách báo hè cấp Quận: 01 đạt giải Ba.

- Vẽ tranh cấp thành phố: 03 giải Khuyến khích.
- Chọn người hiến tài: 01 giải Nhì, 01 giải Ba.
- Cuộc thi Vioedu: 01 giải Vàng, 01 giải Bạc, 01 giải Đồng, 06 giải KK.
- Cuộc thi IOE: 07 giải KK.

*** Năm học 2025-2026:**

Khối	Số lớp	Số học sinh	Số HS nữ	HS dân tộc TS	HS diện chính sách (con TB, LS)	HS khuyết tật	HS khó khăn	Số HS học 2b/ngày	Số HS học Tiếng Anh (2-4T/tuần)	Số HS ăn bán trú	Tỉ lệ HS/lớp
I	5	201	111	10	0	2	10	201	201	126	40,2
II	5	184	95	9	0	2	8	183	182	122	36,6
III	6	183	93	1	0	1	2	183	183	83	36,6
IV	5	187	82	6	0	1	7	187	187	97	37,4
V	5	195	82	7	1	2	5	195	195	70	39
Tổng	26	950	463	33	1	8	32	950	950	950	36,5

2.2. Hạn chế nhà trường

- Về đội ngũ: Một vài đồng chí lớn tuổi nên ứng dụng công nghệ thông tin và các phần mềm tiện ích hỗ trợ cho việc quản lý và dạy học còn có phần hạn chế. Thiếu giáo viên dạy môn Tin học.

- Về học sinh: Một số lớp có tỉ lệ hs/lớp vượt quá quy định (35hs/lớp).

- Về phụ huynh học sinh: Một số phụ huynh có hoàn cảnh khó khăn, lo phát triển kinh tế gia đình nên chưa quan tâm sâu sát đến việc học của con.

- Về cơ sở vật chất: Diện tích sân chơi hẹp. Thiếu sân thể dục thể thao bảo đảm an toàn; thiếu dụng cụ, thiết bị vận động cho học sinh. Khối phòng hỗ trợ học tập (sử dụng phòng tạm): Phòng Đội thiếu niên; phòng Thư viện; phòng thiết bị giáo dục. Thiếu: Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ học sinh khuyết tật; phòng truyền thông. Dãy nhà C có nhiều cửa gỗ một khung, xuống cấp, mái dột; tường nhà bếp bị ngấm nước, nứt dọc, ngang kéo dài. Trang thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu nhiều; còn sử dụng nhiều bàn ghế gỗ cũ, gãy hỏng; hệ thống mạng internet cũ; atomat điện chịu tải của nhà trường thường xuyên bị ngắt vào thời điểm nắng nóng khi các thiết bị điện làm mát của nhà cùng hoạt động.

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

- Xây dựng trường trở thành một trường đạt chất lượng giáo dục. Đào tạo những con người phát triển theo hướng toàn diện, mạnh về thể chất, phát triển về trí lực, đáp ứng được sự tiến bộ và phát triển của đất nước trong thời kỳ mới.

- Tạo dựng một môi trường học tập thân thiện, tích cực, có kỷ cương, tình thương, trách nhiệm, có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực cá nhân, có khả năng thích ứng với cộng đồng. Đào tạo học sinh có tri thức, có sức khỏe, có óc sáng tạo, luôn có những kì vọng, tự tin hội nhập là những giá trị mà trường vươn tới.

- Bằng các hình thức giáo dục hữu hiệu theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh, chú trọng tìm hiểu, nắm vững đặc điểm tâm lý của từng học sinh nhằm trang bị những kiến thức, kỹ năng cần thiết để mọi học sinh phát huy hết năng lực cá nhân, tư duy sáng tạo của mình. Tạo một môi trường học tập thân thiện để mỗi ngày học sinh đến trường là một ngày hạnh phúc.

III. NHIỆM VỤ GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025-2026

1. Nhiệm vụ chung

- Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CTGDPT); triển khai dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục tiểu học.

- Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, phát triển mạng lưới trường lớp, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; bố trí đội ngũ giáo viên hợp lý; có giải pháp phù hợp để thực hiện hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.

- Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, tạo cơ hội, điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện; đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI); nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai.

- củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục; thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới trong công tác quản lý, quản trị trường học; thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền, tham mưu cấp ủy địa phương đưa giáo dục vào chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội cấp phường với các nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể phù hợp với điều kiện của địa phương.

2. Nhiệm vụ cụ thể

2.1. Nhà trường tổ chức triển khai nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 bảo đảm

an toàn, an ninh trường học. Thực hiện hiệu quả phân cấp trong tổ chức thực hiện kế hoạch năm học theo quy định và phù hợp với thực tiễn của nhà trường.

2.2. Năm học 2025-2026 tiếp tục là năm học toàn ngành giáo dục thực hiện chủ đề “Đoàn kết, sáng tạo, ra sức phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ và mục tiêu đổi mới, củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo”; Là năm học thứ 6 triển khai CTGDPT 2018 cấp Tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (CTGDPT 2018) đối với tất cả các khối lớp; Thực hiện các nội dung theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội, Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng lộ trình.

2.3. Đảm bảo đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đủ về số lượng, chuẩn hóa về trình độ đào tạo, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp; Bồi dưỡng nâng cao năng lực triển khai các nhiệm vụ cho giáo viên đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm; Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên tiểu học; Tổ chức bồi dưỡng cho 100% giáo viên về các nội dung bồi dưỡng theo quy định của Bộ GDĐT.

2.4. Tiếp tục tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng thực hiện CTGDPT 2018 đối với tất cả các lớp; thực hiện rà soát, dự báo quy mô phát triển giáo dục và bố trí quỹ đất để xây dựng CSVC các phòng chức năng, bếp ăn bán trú phù hợp, thuận lợi, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDTH và thực hiện PCGDTH là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2025.

2.5. Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng đẩy mạnh phân cấp quản lý, tăng cường quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục. Tăng cường nền nếp, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Chú trọng kết hợp dạy chữ với dạy người, giáo dục ý thức, trách nhiệm của công dân đối với gia đình - nhà trường - xã hội cho học sinh tiểu học. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện từng địa phương.

2.6. Đẩy mạnh thực hiện công tác chuyển đổi số; tăng cường đổi mới kiểm tra, đánh giá theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học.

2.7. Thực hiện đổi mới quản lý vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm trong tổ

chức bán trú; vấn đề liên kết tổ chức các hoạt động trải nghiệm - giáo dục và quản lý học sinh ngoài giờ lên lớp trong nhà trường.

3. Chỉ tiêu

3.1. Chỉ tiêu thực hiện công tác Phổ cập giáo dục tiểu học

- 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1 và trẻ khuyết tật được huy động ra học hoà nhập.
- Các chỉ tiêu phổ cập GDTH & phổ cập xóa mù chữ đạt ở mức độ 3.
- Duy trì tỷ lệ 100% học sinh học 2 buổi/ngày.

Giải pháp:

- Tiếp tục thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP, ngày 24/3/2014 về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư 07/2016/TT- BGD&ĐT ngày 22/3/2016 quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Theo dõi đối tượng học tại trường và đối tượng trẻ của phường học nhờ nơi khác, trẻ nơi khác học tại trường trên phần mềm và hồ sơ. Kết hợp với các tổ dân phố thực hiện điều tra nắm vững dân số độ tuổi trên địa bàn phường.

3.2. Chỉ tiêu về chất lượng học sinh

- 100% học sinh trường học 02 buổi/ngày, 10 buổi/tuần; 100% học sinh các khối lớp được học môn Tiếng Anh, 100% học sinh được giáo dục kỹ năng sống.

- 100% học sinh có phẩm chất tốt, biết kính trọng thầy cô, người lớn tuổi; biết yêu thương, đoàn kết, giúp đỡ bạn bè; biết giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp và có kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp tốt.

- 100% học sinh các khối lớp được hình thành và phát triển các năng lực cốt lõi, bao gồm các năng lực chung: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo; các năng lực đặc thù: Ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất.

- Đảm bảo thực hiện giáo dục hòa nhập cho 05 hs khuyết tật thiểu năng của trường, những học sinh còn gặp khó khăn trong học tập được hỗ trợ để đạt yêu cầu.

- Chất lượng kiểm tra khảo sát cuối năm: Điểm bình quân chung các môn tham gia khảo sát xếp trong top 1 của phường. Kết quả các cuộc giao lưu do thành phố tổ chức đạt 4 đến 5 giải.

*** Cụ thể:**

Tổng số: 942/950 HS được đánh giá (08 hs hòa nhập)

*** Chỉ tiêu:**

a) Chỉ tiêu đánh giá kết quả giáo dục

Kết quả GD	Sĩ số	HS được đánh giá	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
			SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
	950	942	613	65	329	35	0	0

b) Chỉ tiêu đánh giá năng lực

- Năng lực chung:

Năng lực chung	Sĩ số	HS được ĐG	Tốt		Đạt		CCG	
			SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
Tự phục vụ, tự quản (Tự chủ và tự học)	950	942	773	82	169	18	0	0
Hợp tác (Giao tiếp và hợp tác)	950	942	782	83	160	17	0	0
Tự học và giải quyết vấn đề (Giải quyết vấn đề và sáng tạo)	950	942	716	76	226	24	0	0

- Năng lực đặc thù:

Năng lực đặc thù	Sĩ số	HS được ĐG	Tốt		Đạt		CCG	
			SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
Ngôn ngữ	950	942	764	81	178	19	0	0
Tính toán	950	942	754	80	188	20	0	0
Khoa học	950	942	754	80	188	20	0	0
Thẩm mỹ	950	942	754	80	188	20	0	0
Thể chất	950	942	858	91	854	9	0	0

Công nghệ	565	561	455	81	106	19	0	0
Tin học	565	561	472	84	89	16	0	0

c) Chỉ tiêu đánh giá phẩm chất

Phẩm chất	Số	HS được ĐG	Tốt		Đạt		CCG	
			SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
Yêu nước	950	942	942	100	0	0	0	0
Nhân ái	950	942	933	99	9	1	0	0
Chăm chỉ	950	942	754	80	188	20	0	0
Trung thực	950	942	867	92	75	8	0	0
Trách nhiệm	950	942	801	85	141	15	0	0

d) Khen thưởng

- Khen thưởng học sinh: 60-65 %
- + Danh hiệu học sinh Xuất sắc: 50-55%
- + Danh học sinh Tiêu biểu hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện: 5-10%.
- Học sinh hoàn thành chương trình lớp học: 100%.
- Học sinh hoàn thành Chương trình Tiểu học: 100%.

3.3. Chỉ tiêu công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, y tế, vệ sinh học đường

* *Chỉ tiêu hoạt động Đội thực hiện giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống học sinh*

- 100% Đội viên được học tập và quán triệt Nghị quyết Đoàn - Đội và pháp luật của Nhà nước.
- 100% Đội viên trong Liên đội thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy. Hiểu biết về các ngày trọng đại, các sự kiện lịch sử quan trọng của đất nước.
- 100% Đội viên, thiếu niên, nhi đồng tham gia các hoạt động "Đền ơn đáp nghĩa", "Đi tìm địa chỉ đỏ", "Uống nước nhớ nguồn", "Nuôi lợn siêu trọng vì bạn nghèo".
- 100% HS tích cực tham gia phong trào "Kế hoạch nhỏ", "Phong trào Nghìn việc tốt" do Liên đội phát động.
- 100% Đội viên tham gia tìm hiểu các buổi sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề, các diễn đàn, hội thi Liên đội tổ chức nhằm cung cấp những hiểu biết, kiến thức về truyền thống, lịch sử Việt Nam, Đoàn, Đội....
- 100% HS thực tốt các quy định về pháp luật, không mắc các tệ nạn.

- 100% đội viên thực hiện tốt nghị quyết đại hội Liên đội đề ra.
- 100% Chi đội có thư viện 50K, tham gia phong trào “Đọc và làm theo báo Đội”.
- 85% Đội viên đạt danh hiệu Cháu ngoan Bác Hồ.
- 100% các Chi đội đạt danh hiệu Chi đội vững mạnh.
- Liên đội phấn đấu đạt danh hiệu “Liên đội mạnh cấp Thành phố”, được Thành Đoàn tặng bằng khen.

*** *Chỉ tiêu công tác y tế, vệ sinh học đường***

- 100% hs tham gia Bảo hiểm y tế và được khám sức khỏe định kỳ, ngồi học đúng tư thế, đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe gắn máy tham gia giao thông.
- Phối hợp với ngành y tế tại địa phương tổ chức các hoạt động phòng, chống dịch bệnh, theo dõi tiêm chủng.
- 100% học sinh biết bảo vệ môi trường - nói không với rác thải nhựa.
- Thực hiện thu gom rác thải, phun thuốc muỗi, phun thuốc khử khuẩn...trong nhà trường đảm bảo vệ sinh đảm bảo môi trường nhà trường xanh, sạch, đẹp.

*** *Chỉ tiêu công tác an ninh an toàn trường học***

- 100% học sinh có kỹ năng bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại.
- Trường học không bị cháy nổ, thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy. Trường học đảm bảo an toàn; không có bạo lực. Thực hiện mô hình “Cổng trường an toàn giao thông”.

3.4. Chỉ tiêu công tác bán trú

- 100% HS đăng ký ăn bán trú được chăm sóc đảm bảo sức khỏe, an toàn.
- 100% các quy trình thực hiện công tác bán trú đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, phục vụ nghiêm túc theo quy định.

3.5. Chỉ tiêu giáo dục đối với trẻ khuyết tật

- Bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được giáo dục hòa nhập giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè và yêu cuộc sống. (Phải cam kết với gia đình PHHS đảm bảo mọi điều kiện cho học sinh tham gia hòa nhập an toàn cùng các bạn học sinh khác).
- Đối với trẻ em lang thang cơ nhỡ: Giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Các hoạt động giáo dục

1.1. Bồi dưỡng học sinh có năng khiếu

Nhà trường giao cho giáo viên bộ môn lựa chọn học sinh ở từng bộ môn nhận thức tốt có năng khiếu ở tất cả các khối lớp thành lập các câu lạc bộ gồm các môn: Thể dục, Khoa học, Tiếng Anh, Âm nhạc, Mĩ thuật và phân công cán bộ, giáo viên phụ trách.

a. Phó Hiệu trưởng: Trực tiếp chỉ đạo công tác bồi dưỡng học sinh có năng khiếu. Tổ chức thực hiện kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phân công giáo

viên dạy, lên thời khóa biểu, kiểm tra giáo án của giáo viên. Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo công tác bồi dưỡng của tổ chuyên môn, giáo viên dạy. Cùng với tổ chuyên môn tham dự các buổi chuyên đề liên quan đến công tác bồi dưỡng học sinh.

b. Tổ chuyên môn: Chỉ đạo giáo viên xây dựng chương trình bồi dưỡng từng bộ môn của tổ và theo dõi tiến độ chương trình bồi dưỡng. Theo dõi chất lượng các lớp bồi dưỡng nhằm đảm bảo chất lượng đội tuyển, đánh giá đề xuất lựa chọn, bổ sung học sinh.

c. Giáo viên bồi dưỡng học sinh: Lập danh sách câu lạc bộ học sinh năng khiếu theo các môn. Thực hiện đúng theo thời khóa biểu đã phân công. Giáo viên dạy bồi dưỡng học sinh phải có giáo án, kiểm tra vào thứ 6 hàng tuần. Giáo viên cần lựa chọn nội dung, phương pháp bồi dưỡng tốt nhất để bồi dưỡng học sinh đạt kết quả cao nhất.

Thời gian thực hiện: Dạy vào buổi chiều theo lịch của nhà trường.

1.2. Phụ đạo học sinh nhận thức chậm

- Yêu cầu giáo viên chủ nhiệm lập danh sách học sinh nhận thức chậm đối với môn Tiếng Việt, Toán. Phó Hiệu trưởng phân công giáo viên có khả năng sư phạm, trình độ chuyên môn tốt, nhiệt tình, kiên trì để phụ đạo học sinh nhận thức chậm. Các môn học khác có học sinh nhận thức chậm giáo viên dạy có trách nhiệm phụ đạo học sinh ngay trong giờ học, giờ truy bài.

- Phó Hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo công tác phụ đạo học sinh nhận thức chậm, cụ thể: Tổ chức thực hiện kế hoạch phụ đạo, phân công giáo viên dạy. Trực tiếp theo dõi, kiểm tra công tác phụ đạo học sinh yếu.

- Tổ chuyên môn: Theo dõi kết quả tiến bộ của học sinh yếu ở các môn học qua từng học kỳ, có giải pháp hỗ trợ gv phụ đạo học sinh yếu.

- Giáo viên phụ đạo: Lập danh sách học sinh yếu do mình phụ trách, theo dõi sự tiến bộ của các em từ ý thức và qua kết quả học tập trong các giờ học. Có trách nhiệm phối hợp với giáo viên chủ nhiệm và gia đình học sinh thường xuyên động viên, khuyến khích các em học sinh tạo sự cố gắng thực sự trong học tập và rèn luyện ý thức đạo đức, nhằm kịp thời khắc phục tình trạng học sinh yếu kém.

- Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn theo dõi sát, hướng dẫn phương pháp học tập, tổ chức truy bài đầu giờ, phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh để giúp đỡ học sinh yếu kém tiến bộ; thực hiện đôi bạn cùng tiến, nhóm bạn học tập.

- Thời gian thực hiện: Trong các tiết học, các giờ truy bài. Có thể bố trí phụ đạo vào cuối buổi chiều (3 buổi/tuần, theo lịch nhà trường)

2. Tham gia các hội thi chuyên môn, chuyên đề

a. Đối với giáo viên:

* Kế hoạch các hội thi chuyên môn:

- Cấp Thành phố: Hội thi GV giỏi cấp Thành phố: GV dạy giỏi lớp 3 (Tháng 10/2025), GV dạy giỏi lớp 1,2,5 (Tháng 3/2026).

- Cấp Trường: Giao lưu Giáo viên dạy giỏi (Tháng 10/2025), Giao lưu Giáo viên viết chữ đẹp (Tháng 11/2025).

* Đăng kí tham gia các hội thi chuyên môn:

- GV dạy giỏi cấp Trường: 42/42 đ/c = 100%;
- GV dạy giỏi cấp Phường: 19/42 đ/c = 45%;
- GV dạy giỏi cấp Thành phố 5/42 đ/c = 12%;
- Giao lưu giáo viên viết chữ đẹp: Cấp Trường 27/42 đ/c = 64%
- Tham gia viết sáng kiến: 26/42 đ/c = 62%;
- Tham gia đầy đủ các cuộc thi, giao lưu khác hoặc thi qua Internet (nếu có).

* Đăng kí danh hiệu:

- Tập thể:

/ Nhà trường: Tập thể Tiên tiến xuất sắc.

/ Liên đội: Liên đội mạnh cấp Thành phố.

- Cá nhân:

/ Lao động tiên tiến: 47/47 đ/c = 100%;

/ Chiến sĩ thi đua cơ sở: 24/47 đ/c = 52%;

/ Giấy khen cấp Thành phố: 01/47 đ/c = 2,1%;

/ Giấy khen cấp phường: 02/47 đ/c = 4,3%.

* Đăng kí chuyên đề chuyên môn:

- Cấp Phường: 02 chuyên đề

+ Chuyên đề 1: Môn Toán lớp 2 - Thời gian tháng 11/2025.

+ Chuyên đề 2: Môn Tiếng Việt lớp 3 - Thời gian tháng 01/2026.

- Cấp Trường: 16 chuyên đề

Cụ thể:

Môn học	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
Toán	1	1			1
Tiếng Việt		1	1	1	1
Khoa học/ TNXH		1			
Lịch sử - Địa lý					1
Công nghệ					1
HĐTN				1	
Đạo đức	1				
GDTC					
Mĩ thuật					
Âm nhạc	1				
Tiếng Anh			1		
Tin học			1	1	
Tổng số	3	3	3	3	4

- Cấp tổ, khối: Tổ chức các chuyên đề chuyên môn theo các nội dung:
 - + Dạy học các môn học và HĐGD theo chương trình GDPT 2018.
 - + Ứng dụng công nghệ AI trong dạy học Chương trình GDPT 2018.
 - + Lồng ghép tích hợp giáo dục các nội dung:
 - / Lồng ghép GD kĩ năng công dân số.
 - / Lồng ghép GD quốc phòng an ninh.
 - / Lồng ghép nội dung GD Địa phương em.
 - / Lồng ghép GD văn hóa, đạo đức, lối sống trong dạy học Chương trình GDPT 2018.
 - + Tăng cường đánh giá HS theo TT 27.
 - + Dạy học Stem.
 - + Tăng cường các hình thức dạy học tích cực trong Chương trình GDPT 2018.
 - + Chuyên đề Sử dụng câu hỏi và bài tập 3 mức độ trong tiết dạy nhằm phân loại đối tượng và bồi dưỡng học sinh.
- Đồng thời tham dự có hiệu quả cao các buổi SHCM, chuyên đề, các cuộc thi qua Internet (nếu có).

b. Đối với học sinh:

- Chuyên đề Đội:
 - + Chuyên đề cấp Phường: Thời gian thực hiện các chuyên đề:
 - / Chuyên đề 1 (Tháng 12/2025)
 - / Chuyên đề 2 (Tháng 3/2026)
 - + Chuyên đề cấp TP (Tháng 1/2026): Chủ đề Văn hoá truyền thống.
- Các cuộc thi:
 - + Cấp Trường: Kể chuyện (tháng 12/2025); Thi Sơn ca cấp trường, Hội thi vẽ tranh.
 - + Cấp Phường: Cờ vua, Sơn ca, Kể chuyện,....
 - + Cấp Thành phố: Giao lưu TDTT, Thi Sơn ca, Hội thi vẽ tranh, Cờ vua, Bơi lội.
 - + Các ngày hội theo chủ điểm.
 - + Các cuộc thi qua Internet (nếu có).

3. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII
1. Môn học/ HDGD bắt buộc																
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	245	126	119
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
4	Tự nhiên và xã hội	70	36	34	70	36	34	70	36	34						
5	Giáo dục thể chất	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
6	Nghệ thuật: (ÂN,MT)	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
7	Hoạt động trải nghiệm	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51
8	Tin học, Công nghệ							70	36	34	70	36	34	70	36	34
9	Tiếng Anh							140	72	68	140	72	68	140	72	68
10	Khoa học										70	36	34	70	36	34
11	Lịch sử, Địa Lí										70	36	34	70	36	34
2. Môn học tự chọn																
12	Tiếng Anh (Tự chọn K1,2)	70	36	34	70	36	34									
3. Hoạt động củng cố, tăng cường																
13	Tiếng Việt - Bổ sung	35	18	17	35	18	17	70	36	34	35	18	17	35	18	17
14	Toán - Bổ sung	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
15	Nghệ thuật - Bổ sung	35	18	17	35	18	17									
16	Đọc thư viện	35	18	17	35	18	17	35	18	17						
17	Hoạt động bổ trợ	35	18	17	35	18	17									
Tổng		1120	576	544	1120	576	544	1120	576	544	1120	576	544	1120	576	544

4. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

4.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện-	Lực lượng cùng tham gia
THÁNG 9 2025	Truyền thống nhà trường	Lớp 1,2: Làm quen với bạn bè, thầy cô, sắp xếp đồ dùng học tập	Lớp học	Tuần 1-3	GVCN	BGH, TPT Đội
		Lớp 1-5: Chào cờ, tuyên truyền về an toàn giao thông	Toàn trường	Thứ 2- Tuần 2	BGH, TPT Đội	GVCN, CMHS
		Lớp 1-5: Tìm hiểu về lịch sử và truyền thống nhà trường	Toàn trường	Thứ 2. Tuần 2	BGH, TPT Đội	GVCN, CMHS
		Lớp 1,2: Đôi bàn tay khéo trang trí lớp học	Lớp học	Tuần 3-4	GVCN	BGH, TPT Đội
THÁNG 10/2025	Truyền thống nhà trường	- Lớp 1 -5: "Lễ hội trăng rằm".	Toàn trường	Tuần 5 - Thứ Hai (15/8 âm lịch)	BGH TPT	GVCN, CMHS
		Lớp 1,2: Em và những người bạn	Lớp học	Tuần 6	GVCN	GVCN-TPT
		Lớp 1-5: Đọc sách thư viện	Lớp học	Tuần 7	GVCN	BGH, TPT Đội
		Lớp 1-5: Đại hội Chi đội, Liên đội	Toàn trường	Thứ 6- Tuần 8	BGH, TPT Đội	GVCN, CMHS
THÁNG 11/2025	Tôn sư trọng đạo	Lớp 1-5: Lao động xây dựng nhà trường	Chào cờ, Giáo dục lao động	Tuần 9	BGH TPT	GVCN, CMHS
		Lớp 1-5: Trang trí lớp học	Lớp học	Tuần 10	GVCN	BGH, TPT Đội
		Lớp 1-5: Hoạt động tri ân thầy cô	Toàn trường	Tuần 11	BGH TPT	GVCN, CMHS

		Lớp 1-5: Tổng kết các hoạt động thi đua tháng	Lớp học	Tuần 12	GVCN	BGH, TPT Đội
THÁNG 12/2025	Uống nước nhớ nguồn	Lớp 1-5: Báo ảnh về truyền thống Quân đội nhân dân Việt Nam	Lớp học	Tuần 13	GVCN	BGH, TPT Đội
		Lớp 1-5: Chào cờ	Toàn trường	Tuần 14	BGH TPT	GVCN, CMHS
		Lớp 1-5: Hoạt động chào mừng ngày hội quốc phòng toàn dân	Toàn trường	Tuần 15	BGH TPT	GVCN, CMHS
		Dự kiến tổ chức cho học sinh tham quan các bảo tàng, di tích	Các lớp hs đăng ký	Tuần 16	BGH TPT	GVCN, CMHS
		Lớp 1-5: Tổng kết thi đua tháng	Lớp học	Tuần 17	BGH TPT	GVCN, CMHS
THÁNG 1/2026	Truyền thống dân tộc	Lớp 1-5: Chào cờ, Sơ kết học kỳ 1	Toàn trường	Tuần 18	BGH, TPT Đội	GVCN, CMHS
		Lớp 1-5: Món ăn, trang trí Tết	Lớp học	Tuần 19	GVCN	BGH, TPT Đội
		Lớp 1-5: Tìm hiểu về Tết cổ truyền dân tộc	Toàn trường	Thứ Hai - Tuần 20	BGH, TPT Đội	GVCN, CMHS
THÁNG 2/ 2026	Mừng Đảng- Mừng Xuân	Lớp 1-5: Phát động phong trào nuôi lợn siêu trọng	Toàn trường	Tuần 21	BGH, TPT Đội	GVCN, CMHS
		Lớp 1-5: Chào cờ, tuyên truyền về ngày thành lập ĐCS Việt Nam	Toàn trường	Thứ Hai - Tuần 22	BGH, TPT Đội	GVCN, CMHS
		Lớp 1-5: Phát động tết trồng cây	Lớp học	Tuần 23	GVCN	BGH, TPT Đội
		Lớp 1-5: Tổng kết thi đua tháng	Lớp học	Tuần 24	BGH, TPT Đội	GVCN, CMHS

THÁNG 3/2026	Tiến bước lên Đoàn	Lớp 1-5: Chào cờ, tuyên truyền về ngày quốc tế phụ nữ 8.3 và ngày thành lập Đoàn TNCS HCM 26.3	Toàn trường	Tuần 25	BGH TPT	GVCN, CMHS
		Lớp 1-5: phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước; phòng chống HIV/AIDS	Lớp học	Tuần 26	GVCN	BGH, TPT Đội
		Lớp 1-5: Thi Tiếng hát sơn ca	Cấp trường, Quận, TP	Tuần 27	BGH TPT	GVCN, CMHS
		Lớp 1-5: Lễ kết nạp Đội viên mới, tìm hiểu truyền thống Đoàn thanh niên CS Hồ Chí Minh	Toàn trường	Tuần 28	BGH TPT	GVCN, CMHS
THÁNG 4/2026	Hòa bình, hữu nghị	Lớp 1-5: Chào cờ, giới thiệu Luật chăm sóc và bảo vệ trẻ em, bình đẳng giới.	Toàn trường	Tuần 29	BGH TPT	GVCN, CMHS
		Lớp 1-5: Tìm hiểu trang phục của một số dân tộc Việt Nam	Lớp học	Tuần 30	GVCN	BGH, TPT Đội
		Lớp 1-5: Tìm hiểu ý nghĩa ngày 30/4 và 1.5	Lớp học	Tuần 31	GVCN	BGH, TPT Đội
		Lớp 1-5: Tổng kết thi đua tháng	Lớp học	Tuần 32	BGH, TPT Đội	GVCN, CMHS
THÁNG 5/2026	Nhớ ơn Bác Hồ	Lớp 1-5: Chào cờ, Tuyên truyền Ngày QT lao động 1/5 và ngày GP HP 13/5; ngày TL Đội 15/5, ngày sinh nhật Bác Hồ 19/5	Toàn trường	Tuần 33	BGH TPT	GVCN, CMHS

		Lớp 1-5: Bác Hồ và những bài học về đạo đức lối sống dành cho học sinh	Lớp học	Tuần 34	GVCN	GVCN, CMHS
		Lớp 1-5: Tổng kết năm học, Lễ ra trường học sinh lớp 5.	Toàn trường	Tuần 35	BGH TPT	GVCN, CMHS

4.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường

TT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/ Quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	Tổ chức vệ sinh cá nhân.	Rửa tay, mặt mũi.	Học sinh tham gia bán trú lớp 1,2,3,4,5.	10h 30'-10h 35'	Trong khuôn viên nhà trường.	Thực hiện vào các ngày thứ 2, thứ 3, thứ 4, thứ 5, thứ 6
2	Ăn trưa	Bán trú	Học sinh tham gia bán trú lớp 1,2,3,4,5.	10h 35'-11h 30'	Phòng ăn tập thể.	
3	Ngủ, nghỉ	Bán trú	Học sinh tham gia bán trú lớp 1,2,3,4,5.	11h 30'-13h 15'	Phòng ngủ	
4	Ăn nhẹ	Bán trú	Học sinh tham gia bán trú lớp 1,2,3,4,5.	13h 15'-13h 30'	Phòng ăn tập thể.	
5	Tổ chức vệ sinh cá nhân.	Rửa tay, mặt mũi.	Học sinh tham gia bán trú lớp 1,2,3,4,5.	13h 30'-13h 45'	Trong khuôn viên nhà trường.	
6	Đọc sách tại thư viện	Đọc sách	Học sinh tham gia hoạt động ngoài giờ chính khóa.	8h 55'-9h 10' 15h 15'-15h 30' (Giờ ra chơi)	Thư viện nhà trường	Thứ Hai: Khối 1 Thứ Ba: Khối 2 Thứ Tư: Khối 3 Thứ Năm: Khối 4 Thứ Sáu: Khối 5

7	Vui chơi tự do trong khuôn viên nhà trường.	Chơi các trò chơi	Học sinh tham gia hoạt động ngoài giờ chính khóa.	8h 55'-9h 10' 15h 15'-15h 30' (Giờ ra chơi)	Sân trường	Thứ Hai: Khối 1 Thứ Ba: Khối 2 Thứ Tư: Khối 3 Thứ Năm: Khối 4 Thứ Sáu: Khối 5
8	Câu lạc bộ năng khiếu, sở thích.	Cờ vua, đá cầu, vẽ, ca hát, luyện chữ đẹp,.....	Học sinh tham gia hoạt động ngoài giờ chính khóa.	16h 10'-16h 45'	Khuôn viên nhà trường.	Các ngày còn lại.

5. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2025-2026 và kế hoạch dạy học các môn học

Căn cứ Quyết định 3348/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2025 của UBND thành phố Hải Phòng về việc Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Cụ thể đối với giáo dục Tiểu học:

Ngày tựu trường đối với lớp 1: Ngày 25/8/2025

Ngày tựu trường với các khối lớp 2,3,4,5: Ngày 29/8/2025

Tổ chức khai giảng: Ngày 05/9/2025

Học kỳ I từ ngày 08/9/2025 đến ngày 09/01/2026 (gồm 18 tuần thực học còn lại dành cho các hoạt động khác).

Học kỳ II từ ngày 12/01/2026 đến ngày 22/5/2026 (gồm 17 tuần thực học còn lại dành cho các hoạt động khác).

Kết thúc năm học trước ngày 31/5/2026.

Xét công nhận hoàn thành Chương trình Tiểu học trước 30/6/2026.

- Căn cứ vào điều kiện thực tế thời gian trong năm học (các ngày lễ nghỉ theo quy định trùng vào các ngày học phải có kế hoạch học bù được thể hiện ở từng khối lớp); thời gian thực hiện chương trình năm học 2025- 2026 như sau:

5.1. Khối lớp 1:

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (Phụ lục 1.4.1)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục (Phụ lục 2.1)

5.2. Khối lớp 2:

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (Phụ lục 1.4.2)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục (Phụ lục 2.2)

5.3. Khối lớp 3:

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (Phụ lục 1.4.3)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục (Phụ lục 2.3)

5.4. Khối lớp 4:

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần

trong năm học. (Phụ lục 1.4.4)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục(Phụ lục 2.4)

5.5. Khối lớp 5:

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (Phụ lục 1.4.5)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục(Phụ lục 2.5)

6. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

6.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học

- Nhà trường tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH.

- Nhà trường xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục bảo đảm phù hợp với đội ngũ giáo viên, điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có; tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục nhằm phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực, thể chất, thẩm mỹ và kỹ năng sống cho học sinh. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện chuyển đổi số trong dạy học, kiểm tra, đánh giá nhằm đáp ứng yêu cầu của CTGDPT. Bố trí thời gian thực hiện chương trình một cách khoa học, sư phạm, hiệu quả, không gây áp lực đối với học sinh; bảo đảm đến cuối năm học, học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo CTGDPT cấp tiểu học bảo đảm phù hợp với điều kiện đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và theo quy định tại các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT đã ban hành.

6.2. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

- Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn về giáo dục tiểu học đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, cụ thể:

+ Đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp, cơ sở vật chất, sĩ số học sinh/lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; đảm bảo tỷ lệ 1,5 giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định.

+ Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

+ Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo công văn số 4567/BGDĐT-GDPT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026. Mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; thực hiện kế hoạch dạy học tối thiểu 9 buổi/tuần với 32 tiết/tuần; kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học; thời khóa biểu cần được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học. Nội dung cụ thể từng buổi thực hiện như sau:

- Buổi 1: Tổ chức dạy học nội dung CTGDPT các môn học và hoạt động giáo dục ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

- Buổi 2: Tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục về văn hóa, nghệ thuật, giáo dục STEM/STEAM, giáo dục văn hóa đọc, văn hóa học đường, giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục tài chính, giáo dục kiến thức về trật tự an toàn giao thông; giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), ngoại ngữ, thể thao, các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương và các nội dung giáo dục khác theo quy định, đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh,...

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện hiệu quả văn hóa học đường gắn với đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, trong đó tích hợp thiết thực các nội dung giáo dục về quyền con người, giáo dục STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo; bình đẳng giới, chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa; bảo tồn văn hóa dân tộc, chủ quyền biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; sử dụng năng lượng tiết kiệm, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học; ứng phó biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai; giáo dục qua di sản; tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi số và các nội dung giáo dục tích hợp khác; đồng thời

hướng dẫn học sinh học tập kiến thức pháp luật về an toàn giao thông đường bộ trên nền tảng Bình dân học vụ số.

+ Xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo các quy định, hướng dẫn của cơ quan quản lý; các hoạt động bán trú được tổ chức trong khoảng thời gian từ sau giờ học buổi sáng đến trước khi bắt đầu giờ học buổi chiều, thông qua hoạt động bán trú góp phần rèn luyện học sinh về kỹ năng sống, đạo đức, tính kỷ luật, tự phục vụ, trách nhiệm, chia sẻ, yêu thương; việc tổ chức hoạt động bán trú cần linh hoạt, có thể bao gồm các hoạt động: tổ chức ăn trưa, ngủ trưa, vui chơi, giải trí,...cho học sinh; tổ chức ăn trưa, bán trú phải bảo đảm an toàn, vệ sinh thực phẩm, bảo đảm dinh dưỡng, sức khỏe cho học sinh.

+ Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày là hoạt động theo nhu cầu, sở thích của học sinh trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được cha mẹ học sinh đón về nhà; căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh, có thể tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ hoặc sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (thư viện, sân chơi, bãi tập, nhà đa năng...) tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí; việc tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ cần được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

6.3. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, kỹ năng sống

- Tăng cường tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa. Nhà trường tổ chức thực hiện hiệu quả hoạt động trải nghiệm; tập trung vào các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực, ý thức giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp.

- Tổ chức triển khai các hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường, lồng ghép thực hiện nội dung giáo dục địa phương. Ngoài các tiết trải nghiệm hàng tuần như sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt tập thể lớp, mỗi tháng sẽ tổ chức một buổi trải nghiệm theo chủ đề hàng tháng, mỗi học kỳ sẽ tổ chức một ngày đi tham quan ngoại khóa.

- Chuyển mạnh các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa sang hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm.

- Tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục tăng cường, mở rộng theo

hướng phân hóa; đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học: dạy học trên lớp, dạy học theo chủ đề, chuyên đề, dạy học trải nghiệm....

- Phối hợp với Trung tâm kỹ năng sống giảng dạy 01 tiết KNS/ tuần cho tất cả các lớp; tổ chức 01 chuyên đề vào tháng 01/2026.

6.4. Tổ chức dạy học Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh) và Tin học

- Thực hiện dạy học môn Tiếng Anh, môn Tin học cho 100% học sinh lớp 3, 4, 5 năm học 2025 - 2026; chủ động có các phương án, kịch bản cụ thể để tổ chức dạy học phù hợp với tình hình thực tế, về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học và các văn bản liên quan.

a) Dạy học môn Tiếng Anh: Triển khai Chương trình môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Khi triển khai thực hiện cần chú ý đến các yếu tố: sự tự nguyện tham gia học của học sinh, chất lượng đạt chuẩn của đội ngũ tham gia giảng dạy. Thực hiện kiểm tra đánh giá theo quy định, đảm bảo tính chất làm quen của chương trình, tạo hứng thú, sự yêu thích môn học và không gây quá tải cho học sinh;...

b) Dạy học môn Tin học: Thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục môn học và đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên Tin học. Tăng cường đầu tư nâng cấp thiết bị dạy học để từng bước nâng cao chất lượng dạy học môn Tin học. Thực hiện các giải pháp tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục tin học, hoạt động giáo dục STEM, STEAM tiếp cận công nghệ số nhằm góp phần phát triển các năng lực đặc thù tin học, khoa học, công nghệ cho học sinh tiểu học đồng thời tạo cơ hội cho học sinh lớp 1, lớp 2 được tiếp cận giáo dục tin học. Tham mưu với cơ quan có thẩm quyền xây dựng đề án, kế hoạch chuẩn bị đầy đủ điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, phát triển đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, đảm bảo được tập huấn, bồi dưỡng theo quy định của Bộ GDĐT, từng bước được chuẩn hóa để tổ chức dạy học môn Tin học và Công nghệ, Tiếng Anh theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 là môn học bắt buộc đối với lớp 3,4,5.

6.5. Thực hiện nội dung giáo dục “Địa phương em” và tổ chức dạy học giáo dục địa phương em theo Chương trình GDPT 2018

- Nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục của địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 của Bộ

GDĐT về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học; Công văn số 5576/BGDĐT-GDTH ngày 02/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn biên soạn, thẩm định nội dung giáo dục “Địa phương em” trong Chương trình môn Lịch sử và Địa lí lớp 4 cấp tiểu học; Quyết định số 1395/QĐ/SGDĐT-GDTrH ngày 30/9/2020 về Chương trình giáo dục địa phương cấp tiểu học; Công văn số 5871/SGDĐT-GDTrH ngày 22/8/2025 về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục địa phương ở trường phổ thông năm học 2025 - 2026. Tổ chức nội dung giáo dục “Địa phương em” với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của nhà trường, địa phương, đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục.

- Nhà trường chỉ đạo tổ chuyên môn hướng dẫn giáo viên chủ động rà soát, điều chỉnh ngữ liệu bài học/chủ đề trong sách giáo khoa để phù hợp với thực tiễn sắp xếp địa giới hành chính và chính quyền địa phương hai cấp. Đối với môn học Lịch sử và Địa lí lớp 4, lớp 5, giáo viên chủ động điều chỉnh những ngữ liệu liên quan đến địa giới hành chính và chính quyền địa phương hai cấp cho đến khi Bộ GDĐT hoàn thiện các bước chỉnh sửa chương trình môn học làm căn cứ để thực hiện hiệu chỉnh sửa sách giáo khoa.

- Chủ động tổ chức lựa chọn các nội dung, chủ đề trong tài liệu giáo dục địa phương thành phố Hải Phòng và tỉnh Hải Dương đã được Bộ GDĐT phê duyệt, tổ chức điều chỉnh, tích hợp và sử dụng linh hoạt theo đặc điểm văn hóa - xã hội - địa lý của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp đáp ứng yêu cầu của CTGDPT.

- Xây dựng kế hoạch lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm để phù hợp với đặc điểm tâm lí, trình độ phát triển nhận thức của học sinh theo từng khối lớp đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định, không gây áp lực, quá tải cho học sinh khi thực hiện.

- Đối với lớp 4, 5, việc tổ chức dạy học nội dung “Địa phương em” là một yêu cầu bắt buộc để thực hiện chương trình môn Lịch sử - Địa lí. Thời lượng mạch nội dung “Địa phương em” là 6% trong thời lượng 70 tiết của chương trình Lịch sử và Địa lí.

- Nhà trường hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương bảo đảm quy định theo Chương trình giáo dục phổ thông phù hợp với đặc thù của môn học, cấp học, lớp học; giáo viên chủ động lựa chọn nội dung, phương thức, không gian, thời gian hoạt động phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện thực tế và nội dung giáo dục của các môn học;

kết hợp học tập trên lớp với tổ chức hoạt động trải nghiệm, thực hành, tham quan thực tế, sưu tầm tư liệu, ngoại khóa, thực hiện dự án, hoạt động phục vụ cộng đồng, hoạt động tình nguyện, ... nhằm gắn lý luận với thực tiễn, tạo hứng thú học tập, nâng cao hiểu biết về thời sự, văn hóa, lịch sử, kinh tế - xã hội, ... địa phương cho học sinh.

6.6. Thực hiện nội dung giáo dục kỹ năng công dân số

- Triển khai giáo dục kỹ năng công dân số và tổ chức thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT tại Công văn 3899/BGD&ĐT-GDTH ngày 30/7/2024; tăng cường thời lượng, nội dung theo từng chủ đề, mạch kiến thức nhằm củng cố, khắc sâu các kiến thức trong môn Tin học đồng thời tạo điều kiện để học sinh được nghiên cứu, tìm hiểu, khám phá, mở rộng kiến thức Tin học, phát triển năng lực Tin học.

- Thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy thông qua dạy môn Tin học, tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số trong dạy học các môn học, hoạt động giáo dục, các câu lạc bộ kỹ năng công dân số theo hướng dẫn của Bộ GD & ĐT.

- Thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của CBQL, giáo viên, cha mẹ học sinh và học sinh về vai trò của GD-KNCDS trong hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất học sinh theo Chương trình GDPT 2018 để tạo sự đồng thuận, huy động nguồn lực của cộng đồng triển khai thực hiện hiệu quả GD-KNCDS theo Chương trình GDPT cấp tiểu học.

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện GD-KNCDS theo chỉ đạo, hướng dẫn phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về GD-KNCDS cho CBQL, giáo viên; đẩy mạnh tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề về thực hiện GD-KNCDS để nâng cao chất lượng đội ngũ thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

6.7. Triển khai giáo dục STEM

- Chủ động xây dựng kế hoạch, phương án tổ chức thực hiện giáo dục STEM trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng tiếp cận yêu cầu trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 tại Công văn số 909/BGD&ĐT-GDTH ngày 08/3/2023 về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục Tiểu học với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện của nhà trường.

- 100% CBGV tăng cường tham gia tập huấn, bồi dưỡng thực hiện giáo dục STEM. Tích cực tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề về thực hiện nội dung giáo dục STEM với hình thức thay thế bài học STEM hoặc vận dụng

STEM vào một vài hoạt động.

- 100% giáo viên sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định tại Thông tư 21/2014/TT-BGDĐT quy định về quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

- Định kì kiểm tra, đánh giá hiệu quả việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục STEM.

6.8. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

Nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật và chỉ đạo, xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục người khuyết tật tại địa phương theo Luật Người khuyết tật 2010, các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật.

Chỉ đạo, xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục người khuyết tật của nhà trường. Bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập.

Tổ chức tập huấn cho giáo viên về phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá học sinh khuyết tật học hòa nhập, thực hiện hiệu quả giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật. Tăng cường tuyên truyền trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về vấn đề giáo dục hòa nhập, trong đó học sinh học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân; tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống.

Đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn, nhà trường triển khai các hoạt động hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong năm học, bao gồm hỗ trợ tài chính, học bổng, chi phí học tập, sách vở, đồ dùng học tập và các hình thức hỗ trợ khác nhằm bảo đảm điều kiện học tập tối thiểu. Đồng thời tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giao lưu, phát triển năng lực cá nhân, nâng cao kỹ năng sống và sự tự tin cho học sinh, góp phần thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng.

Tham mưu với các cấp có thẩm quyền để thực hiện đầy đủ các chính sách đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy học sinh khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập và đối với các cơ sở giáo dục có học sinh khuyết tật học hòa nhập.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Đảm bảo có đủ phòng học, phòng làm việc và phòng chức năng; đảm bảo các phòng học thông thoáng, mát mẻ, có đủ ánh sáng, trang trí đúng quy định; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định tại Thông tư 05/2019/TT-BGDĐT ngày 05/04 /2019 ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 1; Thông tư 43/2020/TT-BGDĐT ngày 03/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 2 và Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học.

- Sắp xếp phòng học, lớp học hợp lý để có phòng học bộ môn cho học sinh, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Trang trí cảnh quan trường học, trang trí lớp học, đảm bảo xây dựng môi trường sư phạm xanh - sạch - đẹp.

- Từng bước mua mới, thay thế, sửa chữa bàn ghế đáp ứng các yêu cầu về vệ sinh, phù hợp tâm vóc học sinh; bổ sung thiết bị dạy học theo yêu cầu đổi mới hình thức, phương pháp dạy học.

- Nâng cao ý thức tự quản, giao cho từng lớp tự quản phòng học, bàn ghế, quạt điện, phương tiện dạy học.

- Tăng cường đầu tư nâng cấp thiết bị dạy học, có giải pháp phù hợp đảm bảo học sinh ở lớp 3, 4, 5 đều được học Tin học.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, chuẩn bị các thiết bị dạy học đảm bảo theo quy định để triển khai dạy học trực tuyến hiệu quả, phù hợp điều kiện thực tế của nhà trường.

- Tăng cường cơ sở vật chất phục vụ dạy và học ngoại ngữ. Đảm bảo xuất bản phẩm, phần mềm dạy học và tài liệu tham khảo sử dụng trong nhà trường thực hiện theo quy định của Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014 quy định quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

- Xây dựng và tổ chức các sân chơi vận động ngoài trời, trong đó có các loại thiết bị vận động phù hợp với học sinh tiểu học.

- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào tự làm đồ dùng dạy học thông qua các hội thi, các hoạt động làm mới, cải tiến, sửa chữa đồ dùng dạy học; thu thập, tuyển chọn các sản phẩm tốt để lưu.

Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có, tăng cường thiết bị dạy học tự làm, khắc phục tình trạng “thiết bị đến trường mà không ra lớp”. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng, phát triển và khai thác kho học liệu số của địa phương và ngành giáo dục; đẩy mạnh

việc sử dụng học liệu số hỗ trợ giáo viên trong tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

- Tham mưu xây dựng bản đồ quy hoạch và xây dựng các khối phòng học và phòng chức năng.

2. Thực hiện công tác quản trị nhà trường, phát triển đội ngũ

2.1. Đổi mới công tác quản trị nhà trường

- Tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo; tăng cường chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện các quy định về đạo đức nhà giáo theo Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018. Thực hiện Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 03/10/2018 của TT Chính phủ về phê duyệt Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025”, Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ GD&ĐT Quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở GDTX.

- Đổi mới công tác quản lý, quản trị nhà trường gắn với trách nhiệm của người đứng đầu, phát huy tính chủ động, tích cực của các thành viên bằng cách phân quyền, giao nhiệm vụ cho các thành viên, tăng cường kiểm tra, giám sát.

- Đẩy mạnh tin học hóa trong quản lý, điều hành nhà trường như sử dụng các phần mềm: Office 365, Vnedu,... trong việc quản lý hồ sơ giáo viên, việc dạy học giáo viên, thu tiền, cập nhật thông tin các hoạt động học tập của học sinh, các hoạt động của nhà trường đến đội ngũ và cha mẹ học sinh đạt hiệu quả cao.

- Phát huy tốt công tác xã hội hóa giáo dục, nhận được sự tin tưởng, đồng thuận từ phía cha mẹ học sinh.

- Tiếp tục rà soát, đánh giá đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học, trên cơ sở đó xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực để đáp ứng theo chuẩn, yêu cầu của vị trí việc làm. Tăng cường tập huấn nâng cao năng lực quản lý và tổ chức dạy học tích cực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên để triển khai hiệu quả việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

* Đánh giá Chuẩn Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng: Theo Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ban hành ngày 20/7/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành quy định Chuẩn Hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông. Đánh giá theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học: Tổ chức đánh giá giáo viên theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ban hành ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

2.2. Phát triển đội ngũ

a) Đảm bảo đội ngũ giáo viên triển khai Chương trình GDPT 2018

- Tổ chức rà soát, tổng hợp và xây dựng kế hoạch theo lộ trình để tổ chức đào tạo, bồi dưỡng GV tiểu học đạt chuẩn trình độ theo quy các định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của GV mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình, sách giáo khoa theo CT GDPT 2018 cấp tiểu học. Ưu tiên lựa chọn các giáo viên trẻ, năng động, vững vàng về chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm, thành thạo công nghệ thông tin.

- Xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán cấp trường, giới thiệu giáo viên tham gia cốt cán cấp quận, thành phố để tham gia các lớp tập huấn do các cấp tổ chức.

- Nhằm giúp giáo viên nâng cao trình độ lí luận chính trị và chuyên môn, nhà trường khuyến khích và động viên, hỗ trợ một phần kinh phí tạo điều kiện để cán bộ giáo viên nhân viên học nâng cao.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ, nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo: mỗi thầy giáo, cô giáo phải thực sự là tấm gương sáng cho các em học sinh noi theo. Kiên quyết “Nói không với tiêu cực và bệnh thành tích trong giáo dục”.

Tham mưu UBND phường và Sở GDĐT các giải pháp đồng bộ, hiệu quả để tuyển đúng, tuyển đủ giáo viên theo số biên chế được cấp có thẩm quyền giao, không để xảy ra tình trạng có biên chế mà không thực hiện tuyển dụng, gây ảnh hưởng đến việc dạy học. Chủ động ký hợp đồng giảng dạy để kịp thời bổ sung số lượng giáo viên còn thiếu theo quy định, không để việc sắp xếp, tổ chức bộ máy làm gián đoạn hoặc gây thiếu hụt đội ngũ giáo viên, ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục.

b) Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên dạy học các môn học, hoạt động giáo dục. Chú trọng xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán đảm bảo công tác bồi dưỡng được thực hiện theo phương thức thường xuyên, liên tục, ngay tại trường.

Gắn nội dung bồi dưỡng với sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn nhằm nâng cao năng lực nghề nghiệp, hỗ trợ giáo viên xây dựng kế hoạch cá nhân, phát hiện kịp thời khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chương trình, sách giáo khoa theo thẩm quyền.

Khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng bằng nhiều hình thức phù hợp; tiếp tục thực hiện đánh giá, bồi dưỡng thường xuyên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông.

2.3. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản trị nhà trường

- Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/1/2019 về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học; bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý xây dựng và triển khai các phần mềm quản lý, kết nối liên thông dữ liệu với phần mềm cơ sở dữ liệu ngành.

- Tăng cường rà soát các hoạt động chuyên môn thông qua việc kiểm tra, dự giờ các môn học theo thời khóa biểu, kiểm tra hoạt động dạy học của các khối lớp. Theo dõi, kiểm tra thăm lớp, dự giờ và việc vận dụng để đánh giá chất lượng sau chuyên đề, thao giảng.

3. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn

Căn cứ Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 06/4/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học:

+ Thông qua sinh hoạt chuyên môn ở tổ, giáo viên đăng ký tiết dạy, nội dung dạy học theo hướng đổi mới, thể hiện cụ thể trên bài soạn. Phụ trách chuyên môn, tổ chuyên môn nhà trường dự giờ góp ý đồng thời chọn những tiết dạy thể nghiệm để thảo luận rút kinh nghiệm ở tổ.

+ Phụ trách chuyên môn nhà trường chỉ đạo, hướng dẫn tổ chuyên môn thảo luận để mỗi giáo viên dạy các môn Tự nhiên và xã hội lớp 1, 2, 3 và Khoa học lớp 4, 5 thiết kế các tiết dạy, bài dạy, chủ đề áp dụng phương pháp Bàn tay nặn bột; tổ chức các giờ học cho học sinh thực hành các thí nghiệm với các vật liệu đơn giản, dễ thực hiện, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho học sinh trong quá trình thực hành, thí nghiệm. Giáo viên đăng ký các tiết dạy cụ thể và thể hiện trong bài soạn.

+ Phụ trách chuyên môn hướng dẫn cho giáo viên Mỹ thuật chủ động sắp xếp bài dạy theo hướng nhóm các nội dung bài học thành các chủ đề theo hướng dẫn tại “Tài liệu dạy học Mỹ thuật dành cho giáo viên tiểu học” từ lớp 1 đến lớp 5, đảm bảo yêu cầu đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học đạt hiệu quả cao nhất, góp phần tích cực phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh; tham gia tích cực Hội thảo chuyên môn quận.

+ Tổ chức thao giảng, chuyên đề: mỗi khối thực hiện ít nhất 01 chuyên đề/

thao giảng trong năm học.

+ Ban Giám hiệu thường xuyên theo dõi, kiểm tra thăm lớp, dự giờ và việc vận dụng để đánh giá chất lượng sau chuyên đề, hội giảng. Hiệu trưởng 02 tiết/tháng; Phó hiệu trưởng, khối trưởng 04 tiết/tháng, giáo viên 02 tiết/tháng.

Thực hiện bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên thông qua việc đổi mới mạnh mẽ việc tổ chức sinh hoạt tổ, khối chuyên môn với các nội dung:

+ Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, góp ý xây dựng giúp giáo viên nâng cao năng lực giảng dạy, không nhằm mục đích đánh giá xếp loại giáo viên trừ việc đánh giá giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên.

+ Đưa sinh hoạt chuyên môn trở thành hoạt động thường xuyên, có chất lượng, chú trọng thảo luận, giải quyết các bài khó, các cách thức điều chỉnh hoặc thay mới các ngữ liệu gắn với thực tiễn cuộc sống vào trong các bài học giúp giáo viên cập nhật các phương pháp, các nội dung mới để áp dụng vào thực tế lớp học nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm cho giáo viên trong hoạt động dạy học.

+ Kịp thời tháo gỡ những khó khăn về đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới các hoạt động đánh giá học sinh, ... cho giáo viên. Tạo cơ hội để mỗi giáo viên được phát huy khả năng sáng tạo, đóng góp sáng kiến kinh nghiệm nâng cao chất lượng giáo dục.

+ Tổ chức các chuyên đề hội giảng hướng đến những nội dung thực tế, cần thiết, giúp nâng cao trình độ chuyên môn cho giáo viên, tránh chạy theo hình thức, tuyệt đối không dạy trước, dạy nhiều lần trước khi tổ chức hội giảng, chuyên đề.

+ Đưa sinh hoạt chuyên môn trở thành hoạt động thường xuyên, có chất lượng nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý trong chỉ đạo chuyên môn; nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm cho giáo viên trong hoạt động dạy học. Kịp thời tháo gỡ những khó khăn về đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới các hoạt động đánh giá học sinh, ... cho giáo viên. Tạo cơ hội để mỗi cán bộ, giáo viên được phát huy khả năng sáng tạo, đóng góp sáng kiến kinh nghiệm nâng cao chất lượng giáo dục.

+ Hoạt động giúp đỡ giáo viên mới: Phân công giáo viên giỏi, nòng cốt, có kinh nghiệm giúp đỡ giáo viên mới được chuyển khối. Xây dựng kế hoạch cụ thể, có biên bản làm việc giữa Ban giám hiệu, giáo viên hướng dẫn và các giáo viên mới chuyển khối.

+ Dự giờ, thăm lớp: Việc dự giờ, thăm lớp được thực hiện với tất cả giáo

viên trong nhà trường. Việc dự giờ, thăm lớp nhằm mục đích giúp đỡ, trao đổi, đề nâng cao chất lượng giảng dạy cho giáo viên, không nhằm mục đích đánh giá, xếp loại tiết dạy ngoại trừ trường hợp thực hiện đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên.

Căn cứ hướng dẫn của Sở GDĐT và căn cứ tình hình thực tiễn, nhà trường chủ động, tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường, lựa chọn nội dung sinh hoạt cụm chuyên môn thiết thực, đáp ứng nhu cầu giáo viên, góp phần nâng cao năng lực giáo viên, không chạy theo hình thức, không chạy theo thành tích. Tham gia đầy đủ các chuyên đề chuyên môn cấp thành phố theo kế hoạch của Sở GDĐT.

4. Đổi mới phương pháp dạy học

4.1. Đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Chỉ đạo, hướng dẫn giáo viên đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học, tăng cường năng lực tự học, trải nghiệm sáng tạo cho học sinh, hướng học sinh phát huy năng lực tư duy giải quyết vấn đề; thực hiện hiệu quả việc lựa chọn linh hoạt, phù hợp các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học trên cơ sở đặc điểm nội dung bài học, yêu cầu cần đạt của chương trình và đối tượng học sinh; phát huy vai trò của giáo viên trong việc tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ học sinh chủ động, tích cực, tự giác và phát triển năng lực tự học trong suốt quá trình học tập. Đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học, bảo đảm tính hấp dẫn, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn nhà trường, góp phần tạo hứng thú học tập và phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất học sinh.

Chủ động bồi dưỡng, phát triển năng lực cho giáo viên trong việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số để áp dụng hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học, hình thức kiểm tra, đánh giá nhằm nâng cao. Cụ thể:

+ Dạy học thông qua tổ chức các hoạt động học tập. Từ đó giúp học sinh phát triển phẩm chất, năng lực của mình.

+ Tăng cường sử dụng hiệu quả thiết bị, đồ dùng dạy học, ứng dụng hợp lý công nghệ thông tin phù hợp với nội dung học và đối tượng học sinh.

+ Sử dụng hệ thống câu hỏi, bài tập, nhiệm vụ học tập phù hợp với các đối tượng trong tiến trình dạy học; chú trọng rèn luyện cho học sinh những tri thức phương pháp để học sinh biết cách đọc sách giáo khoa, tự tìm lại những kiến thức đã có, suy luận để tìm tòi, phát hiện kiến thức mới, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết tình huống; chú ý giúp học sinh đảm bảo kiến thức, kỹ năng để đáp ứng yêu cầu học tập.

- Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), ứng dụng trí tuệ nhân

tạo AI trong công tác giảng dạy. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục trong việc tài trợ các thiết bị giúp giáo viên ứng dụng CNTT trong dạy học hằng ngày. Xây dựng kho tài nguyên bài giảng điện tử, tư liệu giảng dạy để sử dụng trong toàn trường.

4.2. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống

- Thực hiện dạy học gắn lý thuyết với thực hành; tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tham quan thực tế, vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống của học sinh. Lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục trong các môn học/hoạt động giáo dục: GD tư tưởng, phong cách Hồ Chí Minh, GD quốc phòng - an ninh, GD an toàn giao thông, GD môi trường, GD kỹ năng sống, GD văn hóa, đạo đức, lối sống, GD kỹ năng công dân số, GD Địa phương em, GD Stem.

- Thực hiện tốt công tác y tế trường học; quan tâm chăm sóc sức khỏe học sinh: Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định số 4458/QĐ-BGDĐT, ngày 22 tháng 8 năm 2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định về xây dựng Trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích trong trường phổ thông; Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT, ngày 28 tháng 02 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; đảm bảo điều kiện vệ sinh tập luyện và tuyệt đối an toàn về tính mạng cho trẻ em, học sinh trong quá trình học bơi; Nghị định 80/2017/NĐ-CP, ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

- Tiếp tục thực hiện dạy học gắn với di sản văn hóa một cách thiết thực: Khai thác các tư liệu, tranh ảnh... vào các bài học cụ thể trong các bộ môn Lịch sử, Địa lý, Âm nhạc. Tổ chức cho học sinh tham quan các bảo tàng, di tích để học sinh được trải nghiệm, hình thành các kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, góp phần phát triển năng lực của học sinh.

- Tiếp tục triển khai nhân rộng mô hình thư viện thân thiện trường tiểu học phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường theo Công văn số 430/BGDĐT-GDTH ngày 30/01/2019. Phát triển văn hóa đọc cho học sinh qua việc khai thác hiệu quả thư viện nhà trường; xây dựng tủ sách nhỏ, thân thiện ngay trong lớp học, thư viện lưu động, phát triển phong trào đọc sách của học sinh.

4.3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định về đánh giá học sinh trong CTGDPT theo quy định, chú trọng đổi mới phương pháp và đa dạng hóa hình

thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Đảm bảo đánh giá vì sự tiến bộ của người học, gắn với yêu cầu cần đạt của chương trình và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, trình độ nhận thức của học sinh. Khuyến khích giáo viên tích hợp linh hoạt các hình thức đánh giá như vấn đáp, viết, thực hành, quan sát, sản phẩm học tập, bài kiểm tra trên giấy hoặc trực tuyến, nhằm phản ánh toàn diện quá trình học tập và kết quả rèn luyện của học sinh.

Tăng cường đánh giá thường xuyên trong quá trình học tập thông qua hệ thống câu hỏi, bài tập, hoạt động nhóm,... Tổ chức kiểm tra, đánh giá định kỳ với các hình thức phù hợp. Các hoạt động đánh giá thiết kế có mục tiêu rõ ràng, tiêu chí cụ thể, hướng dẫn chấm điểm minh bạch, thông báo trước về yêu cầu và hình thức thực hiện để học sinh chủ động tham gia. Đồng thời, chú trọng đánh giá các nội dung giáo dục tích hợp về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, an toàn giao thông, quyền con người... nhằm hình thành, phát triển năng lực công dân, góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định đánh giá học sinh tiểu học. Nhà trường, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh. Thực hiện đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh bằng các hình thức khác nhau: Đánh giá qua việc quan sát các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở hoặc sản phẩm học tập. Tiếp tục đổi mới hình thức tổ chức kiểm tra - đánh giá trên nền tảng giáo dục thông minh và theo định hướng chuẩn quốc tế.

Thực hiện theo Quy định đánh giá và xếp loại học sinh tiểu học (ban hành kèm theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT, ngày 04/09/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo). Cần chú ý:

+ Những phẩm chất chủ yếu: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

+ Những năng lực cốt lõi: Những năng lực chung: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo; Những năng lực đặc thù: Ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất.

Nhà trường tổ chức tập huấn nâng cao năng lực đánh giá học sinh, năng lực ra đề kiểm tra định kỳ cho giáo viên. Việc đánh giá học sinh phải đảm bảo khách quan, công khai, công bằng, dân chủ, thúc đẩy sự tiến bộ của học sinh theo mục tiêu giáo dục tiểu học.

Ban Giám hiệu, Tổ trưởng tổ chuyên môn thông qua dự giờ, thăm lớp để

kiểm tra, giám sát việc đánh giá học sinh của giáo viên, kịp thời hỗ trợ, tư vấn cho giáo viên, giúp giáo viên điều chỉnh phương pháp dạy học, nâng cao năng lực đánh giá học sinh.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin; khai thác và sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành; sử dụng sổ điểm điện tử, học bạ điện tử nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý của Ban Giám hiệu nhà trường, thuận lợi cho giáo viên trong việc sử dụng và theo dõi quá trình học tập của học sinh; bảo mật và lưu trữ an toàn dữ liệu.

Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

Tăng cường việc đánh giá thường xuyên (lời nói, ghi nhận xét ở vở, sản phẩm của học sinh; thông tin trao đổi với cha mẹ học sinh bằng các hình thức phù hợp,...) để có biện pháp giúp đỡ, động viên học sinh trong quá trình học tập, rèn luyện và phát triển năng lực, phẩm chất nham hỗ trợ, điều chỉnh kịp thời, thúc đẩy sự tiến bộ của học sinh theo mục tiêu giáo dục tiểu học. Tổ chức cho học sinh tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau sau các tiết học. Đặc biệt chú trọng việc xây dựng ma trận, thiết kế đề kiểm tra định kì môn học theo quy định, phát triển năng lực học sinh.

5. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, phát triển năng lực số, triển khai học bạ số

5.1. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục

- Tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá; phát triển kho học liệu số, học liệu mở; triển khai hệ thống quản lý học tập, hệ thống quản lý nhà trường, học bạ số, hồ sơ giáo viên điện tử. Gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp dạy học, phát triển năng lực số của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân cấp tiểu học nói riêng và trong toàn ngành nói chung.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng cho đội ngũ giáo viên bảo đảm tỉ trọng nội dung Chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến; sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp.

- Thực hiện báo cáo, cập nhật thông tin trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục,

đào tạo và trên phần mềm phổ cập giáo dục, xoá mù chữ đúng tiến độ qui định. Khai thác sử dụng hiệu quả dữ liệu cơ sở dữ liệu ngành phục vụ công tác điều hành, quản lí. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lí kế hoạch giáo dục nhà trường, đội ngũ cán bộ, giáo viên, học sinh. Từng bước thực hiện số hóa hồ sơ quản lí bảo đảm tinh gọn và hiệu quả.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học; bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lí xây dựng và triển khai các phần mềm quản lí, kết nối liên thông dữ liệu với phần mềm cơ sở dữ liệu ngành.

- Thực hiện các nội dung, nhiệm vụ chuyển đổi số của ngành như Học bạ số, Thư viện số, Quản lí hồ sơ chuyên môn trên môi trường số, Kho học liệu số theo kế hoạch của Bộ GD & ĐT.

- Tập trung tham mưu đề tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và tổ chức dạy học linh hoạt, kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến; quan tâm phát triển hạ tầng mạng, thiết bị đầu cuối cho giáo viên và học sinh.

5.2. Triển khai thực hiện Khung năng lực số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lí giáo dục

Triển khai các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT1, bảo đảm hình thành và phát triển các năng lực thiết yếu của công dân số, đáp ứng yêu cầu nhân lực trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0.

Triển khai Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ chuyển đổi số ngành giáo dục.

Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn trong quản lí và dạy học; đẩy mạnh tự động hóa công tác hành chính, sổ sách điện tử, thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lí cơ sở vật chất, giảm tải cho cán bộ, giáo viên. Khai thác, sử dụng hiệu quả AI trong hỗ trợ tư vấn, cá nhân hóa học tập, nhận diện học sinh cần hỗ trợ, đánh giá chính sách góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả quản trị nhà trường.

6. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục

- Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông về tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 tại địa phương; chủ động tham mưu, đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục, tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức và hành động, sự đồng thuận của các tầng lớp Nhân dân đối với sự nghiệp đổi mới

giáo dục, đặc biệt việc triển khai đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông đối với tất cả các khối lớp 1, 2, 3, 4, 5.

- Tổ chức và định hướng truyền thông, tuyên truyền các chủ trương, chính sách mới về giáo dục; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông, nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin, đáp ứng yêu cầu truyền thông của ngành. Tiếp tục tăng cường truyền thông nội bộ, bảo đảm các chủ trương đổi mới, quy định của ngành đến được từng cán bộ, giáo viên, người lao động trong nhà trường. Tổ chức tập huấn cho cán bộ chuyên trách truyền thông nhằm nâng cao kỹ năng phát ngôn và cung cấp thông tin về giáo dục.

- Đội ngũ cán bộ quản GV-CNV nhà trường chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của ngành trên Website nhà trường, tập trung vào các tin bài về việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 nhất là các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học để khích lệ các thầy giáo, cô giáo, các em học sinh phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công nhiệm vụ

1.1. Đối với Phó Hiệu trưởng

- Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục nhà trường và tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch. Chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường. Tổ chức thực hiện tốt công tác truyền thông Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018. Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chậm tiến bộ và các hoạt động khác có liên quan đến các hoạt động giáo dục.

- Tham gia xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ. Tham mưu phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và hoạt động giáo dục.

- Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đối với tất cả các khối lớp. Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 của giáo viên. Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ/khối để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên. Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn. Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ/khối để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

- Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường,

đảm bảo dạy không quá 07 tiết/ngày; 10 buổi /tuần.

- Quản lý, chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, công tác thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến hoạt động chuyên môn. Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

Tham mưu phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và hoạt động giáo dục. Tham mưu cấp trên về xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy học.

1.2. Đối với Tổ trưởng tổ chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động chuyên môn của tổ.
- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề và theo nghiên cứu bài học; đổi mới phương pháp dạy học và lựa chọn nội dung dạy học; những vấn đề vướng mắc trong việc thực hiện CTGDPT 2018 ở các khối lớp.
- Dự giờ, góp ý, rút kinh nghiệm tiết dạy cho giáo viên; bồi dưỡng giáo viên trong tổ. Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ.
- Tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục khác.

1.3. Đối với giáo viên

- Trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.

- Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy. Tham gia công tác PCGD tiểu học ở địa phương. Thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành, các quyết định của Hiệu trưởng; nhận nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công, chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp quản lý giáo dục.

- Thực hiện tốt công tác và giảng dạy, giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học; soạn bài, lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh. Quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn. Chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục.

- Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục.

1.4. Đối với Tổng phụ trách Đội

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh ở nhà trường góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh.

- Xây dựng Kế hoạch hoạt động ngoài giờ lên lớp, tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm.

1.5. Đối với nhân viên thư viện, thiết bị

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học. Tổ chức các hoạt động của thư viện, thiết bị.

- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách. Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch tổ chức Ngày hội đọc sách. Tham mưu với lãnh đạo trường về mua sắm bổ sung sách báo, trang thiết bị dạy học theo đề xuất của giáo viên.

2. Công tác kiểm tra

- Thực hiện đầy đủ các loại hình kiểm tra như kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên; kiểm tra chuyên đề; kiểm tra hoạt động của các Tổ chuyên môn, các bộ phận.

- Qua kiểm tra đánh giá đúng thực trạng, chỉ rõ những ưu, khuyết điểm của giáo viên để kịp thời động viên, nhắc nhở, xử lý, khắc phục, giúp giáo viên nhận ra từng điểm mạnh, điểm yếu của mình để tăng cường hoạt động tự kiểm tra, tự bồi dưỡng một cách hiệu quả và thiết thực.

- Việc tổ chức kiểm tra phải đúng quy trình, đảm bảo tính công khai, dân chủ, chính xác, trung thực, khách quan, kịp thời, không trùng lặp, không làm cản trở hoạt động bình thường của bộ phận, cá nhân được kiểm tra và phải thực hiện theo đúng quy trình kiểm tra.

3. Chế độ báo cáo

Cập nhật kịp thời các hoạt động, thông tin của nhà trường trên Website. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kì và đột xuất về phòng GDMN&GDTH -Sở GDĐT.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục năm học 2025-2026 của trường Tiểu học Anh Dũng. Đề nghị cán bộ, giáo viên, nhân viên nghiêm túc thực hiện ./.

Nơi nhận:

- Phòng GDMN&GDTH -Sở GDĐT (để b/c);
- Tổ trưởng chuyên môn, GV (để t/h);
- Công khai trên trang Website trường;
- Lưu: HS.

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Thị Thùy Linh

